

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-6-2019

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 22, ấp V, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 22, ấp V, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Văn P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 (Một) năm, đến năm 1990 thì tự nguyện về chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc ông P và bà H không đăng ký kết hôn là do không hiểu biết pháp luật. Ông P và bà H chung sống với nhau tại xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là

huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng ông P hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Bà H đã bỏ nhà đi hơn một năm nay, trong khoảng thời gian này ông P và bà H không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông P và bà H có 01 con chung tên Lê Võ Huy T, sinh ngày 10/3/1997. Hiện con chung đã trưởng thành nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Võ Thị Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2019 bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của ông Lê Văn P. Bà H và ông P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng bà H không hạnh phúc, nguyên nhân do ông P tính tình ngang ngược, không chăm sóc vợ con, thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng bà H. Bà H đã bỏ nhà đi hơn một năm nay. Bà H xác định không còn tình cảm với ông P nên ông P yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của ông Lê Văn P. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Lê Võ Huy T, sinh ngày 10/3/1997. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H không có đăng ký kết hôn nên không phải là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông P và bà H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc H. Ông P và bà H chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Bà H cư trú tại tổ 22, ấp Vườn Uôm, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án hôn nhân Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại **khoản 1** Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Lê Văn P và bị đơn bà Võ Thị Ngọc H đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H thừa nhận về chung sống với nhau từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Việc ông P và bà H chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông P và bà H là không hợp pháp. Nay ông P yêu cầu ly hôn cần áp dụng khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H có 01 con chung tên Lê Võ Huy T, sinh ngày 10/3/1997. Hiện con chung đã trưởng thành ông P và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Ông Lê Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H là vợ chồng.
2. Về con chung: Cháu Lê Võ Huy T, sinh năm 1997 đã trưởng thành các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Lê Văn P và bà Võ Thị Ngọc H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030555 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết